



LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi: - Tên thường gọi: Chùa Kim Bửu
- Tên chữ : Bửu Kim tự

II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến:

- Di tích nằm trên 1 khuôn viên đất xưa thuộc Vĩnh Châu, làng Kim Bồng nay là thôn 3 xã Cẩm Kim.

- Từ bến đò Hội An, xuống đò đi về xã Cẩm Kim, lên khỏi đò đi về hướng Tây (*tay trái*) theo đường về UBND xã Cẩm Kim hiện nay, đi khoảng 1.000m đến di tích (*bên cạnh di tích đình tiền hiền Cẩm Kim*).

- Đến di tích từ bến đò Hội An phải đi bằng thuyền (*ghe*) máy, sau đó có thể đi đến di tích bằng các phương tiện xe gắn máy, đi bộ, xe đạp.

III/ Sự kiện nhân vật lịch sử và thuộc tính của di tích:

- Chùa làng là một công trình kiến trúc tôn giáo - tín ngưỡng thờ Phật - thánh thần khá phổ biến ở khu vực Đô thị cổ Hội An. Hầu như làng nào cũng ở đây xưa kia đều có một ngôi chùa riêng (*gọi là chùa làng*). Chùa làng khác với các ngôi chùa Phật là không theo một dòng tu chính thống nào, Phật tử chỉ là những người ở trong một làng đó, việc bài trí tượng thờ theo quan điểm tam giáo đồng nguyên, ở đây không có các vị chủ tăng chân tu xuống tóc ăn chay trường mà chỉ có người ở từ và Ban trị sự lo việc cúng quảy vào các ngày lễ, rằm, mồng một. Các vị này cùng toàn thể tín đồ Phật tử chỉ ăn chay vào các ngày rằm, mồng một mà thôi. Họ đều có gia đình, vợ con, làm ăn sinh sống bình thường. Chùa Kim Bửu của làng Kim Bồng được xây dựng với mục đích và hình thức trên nên mang tính phổ biến chung trong các làng xã ở Đô thị cổ Hội An. Song, dù dưới hình thức nào mọi ngôi chùa làng đều có quan hệ khá mật thiết với hệ thống tổ chức của Phật giáo chính thống khu vực này trong dòng tu chính là Lâm Tế của Tịnh độ tông.

- Làng Kim Bồng xuất hiện vào khoảng thế kỷ 16, còn chùa Kim Bửu này được xây dựng từ khi nào, đã qua bao lần trùng tu thì cho đến nay không được biết rõ vì các nguồn tư liệu văn bia, văn tự đều không còn. Chỉ biết qua các

nguồn tư liệu khác là chùa gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của làng Kim Bồng mà thôi.

IV/ Loại di tích: Chùa

V/ Khảo tả di tích:

- Di tích nằm trên một khuôn viên khá thông thoáng bốn mặt. Mặt tiền xây theo hướng Đông Nam, cũng là hướng nhìn theo dòng sông Hội An đang uốn lượn ra Cửa Đại, phía Đông và Đông Bắc của Di tích cũng áp sát sông Hội An (*cách bờ khoảng 20m*).

- Vào khuôn viên di tích phải đi qua cửa tam quan đồ sộ, niên đại xây dựng không xưa lắm nhưng lại xây dựng theo lối kiến trúc cổ khá đẹp mắt, rất phù hợp với công trình kiến trúc Phật giáo. Qua tam quan là khoảng sân rộng thoáng, giữa sân có khuôn viên xây thành quanh cao khoảng 70 cm theo hình lục giác, chính giữa là tượng Phật bà Quan Âm (*mới đúc cách đây không lâu bằng ciment*) đứng trên tòa sen cao toàn bộ 2,5m. Hai bên đúc tượng 2 con sư tử, châu đầu với nhau hướng nhìn về phía trước. Toàn bộ cảnh trí ở sân chùa tạo nên một vẻ đẹp vừa siêu nhiên, nhưng cũng rất gần gũi với đời thường.

- Toàn bộ công trình được xây dựng theo hình chữ nhất gồm 3 gian 2 chái. Hai đầu hồi trước của 2 chái được xây tường ngang bằng với mái, hiên tiền đình và xây nâng cao thành 2 gác chuông và trổ 2 cửa hình chữ phúc 2 bên, mái đội 1 đóa sen, tỏa rộng che phủ tạo nên một cảnh quan mặt tiền khá đẹp mắt. Đây là lối kiến trúc mặt tiền của các công trình Phật giáo ở Hội An khá phổ biến. Bước vào tiền đình là mái “*thừa lưu*” (*vì vỏ cua*) được cách điệu theo lối hồi văn chữ triện (*rộng 1,7 m*). Vào chánh điện 3 gian có 2 lòng (*lòng nhất và lòng nhì*). Vì kèo được cấu tạo theo kiểu “*cột trốn kẻ chuyền*”. Những “*kẻ*”, “*rường*” ở đây được thể hiện theo lối uốn lượn khá đẹp mắt có công năng chịu lực, thể hiện rất rõ tài năng nghệ thuật kiến trúc của nghệ nhân làng mộc Kim Bồng Hội An.

- Nơi chính điện lại càng tỏ ra uy nghiêm, huyền bí, trong không gian bố cục mặt bằng, liễn đối, hoành phi trang trí màu sắc. Trên mỗi bàn thờ đều có tượng được bố trí theo tín ngưỡng tôn giáo bao gồm tượng Thích Ca, Quan Thế Âm, Đại Thế Chí, Di Đà, Di Lạc, Địa Tạng Vương Bồ Tát. Các tượng Phật và Bồ Tát bằng đồng đều được tạo dáng giàu tính mỹ thuật.

VI/ Các hiện vật trong di tích:

- Bức hoành tên chữ của chùa (*Không rõ niên đại*).
- Tượng đồng Thích Ca (*cao 80cm, đường kính lớn nhất 40cm*).
- Tượng đồng Quan Thế Âm (*cao 60 cm, đường kính lớn nhất 25 cm*).
- Tượng đồng Đại Thế Chí (*cao 60 cm, đường kính 25 cm*).
- Tượng đồng Di Lạc (*cao 30 cm, đường kính lớn nhất 25 cm*).
- Tượng Đồng Địa Tạng Vương Bồ Tát (*cao 40 cm, đường kính 20 cm*).
- Ảnh Phật Di Đà (*trong lồng kính 50 cm x 40 cm*).

VII/ Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa:

- Những ngôi chùa làng ở Hội An cho đến nay công trình kiến trúc còn gần như nguyên trạng (*như chùa Kim Bửu*) không còn nhiều nên có thể nói đây là một loại hình di tích tín ngưỡng tôn giáo hiếm quý ở Hội An.

- Di tích chùa Kim Bửu sẽ là một bảo tàng sống, một nguồn tư liệu quý giá cho các nhà nghiên cứu khoa học xã hội trên các mặt nghệ thuật, kiến trúc, tín ngưỡng, tôn giáo, tâm lý sinh hoạt văn hóa của một cộng đồng cư dân làng xã.

- Di tích có thể là một điểm tham quan du lịch, nghiên cứu thú vị trên mảnh đất làng mộc Kim Bồng nói riêng và Đô thị cổ Hội An nói chung.

VIII/ Trạng thái bảo quản của di tích:

- Lần trùng tu gần đây nhất của di tích vào năm 1963, nên di tích đã có dấu hiệu xuống cấp ở các bộ phận kèo, cột, đòn tay, mái ngói.

- Hiện nay tuy vẫn còn một bộ phận rất ít cư dân là tín đồ của chùa trông coi bảo quản nhưng nằm trong tình trạng khó khăn về vật chất, không có khả năng tu bổ, tôn tạo di tích. Với tình trạng này trong tương lai, nguy cơ sụp đổ của di tích khó có thể tránh.

IX/ Các phương án bảo vệ, sử dụng di tích:

- Đề nghị chính quyền địa phương ở đây nên để các tín đồ của chùa công khai, tự do bảo quản, chăm sóc chùa, tất nhiên, mọi hoạt động tín ngưỡng ở đây phải dưới sự hướng dẫn của nhà nước trên cơ sở đạo pháp dân tộc XHCN.

- Đề nghị Bộ Văn Hóa cấp bằng công nhận di tích lịch sử văn hóa cho di tích để có cơ sở pháp lý bảo vệ di tích lâu dài bao gồm việc có kế hoạch phân bổ hỗ trợ kinh phí và đưa khách tham quan du lịch, phát huy tác dụng của di tích.

X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

Di tích đã được đưa vào danh mục quản lý của cơ quan Quản lý Di tích địa phương từ năm 1986.

XI/ Những tư liệu bổ sung:

Hội An, ngày 14 tháng 4 năm 1992

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH HỘI AN

Trưởng ban

Đã ký

Nguyễn Văn Phi

Người lập lý lịch

Đã ký

Nguyễn Chí Trung

TM. UBND THỊ XÃ HỘI AN

Phó Chủ tịch

Đã ký

Phạm Ngọc Giải

Sao nguyên bản chính